

# **YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 1425/TB-SKHĐT ngày 28/4/2022  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận)*

**Tên dự án:** Trường mầm non Kim Đồng.

Ban hành kèm theo Quyết định chấp thuận chủ trương số 453/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án Trường mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

## **CHƯƠNG I CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

### **Mục 1. Nội dung mời quan tâm**

1. Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Trường mầm non Kim Đồng.

### **2. Thông tin về dự án:**

2.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, giúp trẻ em phát triển về thể chất, trí tuệ, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi; góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai của địa phương, giải quyết nhu cầu thực tế cần thiết để phục vụ việc học tập cho con em công nhân, người lao động trong khu tái định cư cụm công nghiệp Thành Hải và khu vực lân cận, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2.2. Quy mô đầu tư:**

- Dự kiến tiếp nhận 350 cháu/năm. Các hạng mục công trình của dự án dự kiến đầu tư gồm: khối lớp học, khối hiệu bộ, phòng đa năng, phòng y tế, bếp ăn, khu vui chơi trong nhà, khu vui chơi ngoài trời, vườn sinh thái, bể bơi và các công trình phụ trợ khác...

- Quy mô sử dụng đất 6.778,81m<sup>2</sup>, mật độ xây dựng 40% tầng cao tối đa 3 tầng theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Cụm công nghiệp xã Thành Hải (giai đoạn 2), thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2.3. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: 20.868.922.961 đồng.

2.4. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: đất do nhà nước quản lý nên không bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2.5. Thời hạn, tiến độ đầu tư: hoàn thành các thủ tục pháp lý, xây dựng và đưa dự án vào hoạt động trong vòng 18 tháng kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong đó:

- Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án khoảng 06 tháng.
- Hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình và đưa dự án vào hoạt động khoảng thời gian 12 tháng.

2.6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu tái định cư Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2.7. Diện tích khu đất: 6.778,81m<sup>2</sup>

2.8. Mục đích sử dụng đất: Đất giáo dục.

2.9. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Trước 09 giờ 00 phút ngày **01/6/2022**.

### **Mục 2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II.

### **Mục 3. Làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

### **Mục 4. Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3.

### **Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng**

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được

viết bằng ngôn ngữ: Tiếng Việt.

### **Mục 6. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp**

1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III.

2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ (gồm 01 bộ gốc và 09 bộ chụp) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (Văn phòng Phát triển kinh tế) trước 09 giờ 00 phút ngày **01/6/2022**.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này, cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b Mục 9.2 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **Mục 7. Sửa đổi, thay thế hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể thay thế hoặc sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bằng cách nộp bổ sung các hồ sơ, tài liệu có liên quan trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

### **Mục 8. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.**

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Tất cả yêu cầu làm rõ và phản hồi của nhà đầu tư gửi trực tiếp đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (Văn phòng Phát triển kinh tế).

### **Mục 9. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư**

1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu.

2. Trường hợp có một nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Trường hợp không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thực hiện kết thúc thủ tục công bố danh mục dự án.

3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho các nhà đầu tư, gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng

yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

## **CHƯƠNG II**

### **YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **1. Phương pháp đánh giá:**

a) Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”. Theo đó, Nhà đầu tư đáp ứng bằng hoặc cao hơn mức yêu cầu tối thiểu được xem và đánh giá là đạt; Nhà đầu tư không đáp ứng mức yêu cầu tối thiểu được xem và đánh giá là không đạt.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, đồng thời từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

- Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

**2. Tiêu chuẩn đánh giá:** Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện như sau:

a) Năng lực tài chính: Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: 4,2 tỷ đồng (tương đương 20% tổng mức đầu tư).

- Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải thu xếp: Từ 4,2 tỷ đồng trở lên: Đạt;

- Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải thu xếp: Thấp hơn 4,2 tỷ đồng: Không đạt;

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự: Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính:

- Số lượng dự án: Đạt

+ 01 dự án Loại 1.

+ Hoặc 02 dự án Loại 2.

+ Hoặc 02 dự án Loại 3.

- Không có dự án nào: Không đạt.

- Loại 1: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà Nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-

2021) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu là 14,61 tỷ đồng (tương ứng 70% tổng mức đầu tư của dự án đang xét).

+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu bằng 2,1 tỷ đồng (tương ứng với 50% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét).

- Loại 2: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2021) và có giá trị tối thiểu là 5,1 tỷ đồng (30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).

- Loại 3: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2021) của đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp với giá trị tối thiểu bằng 8,5 tỷ đồng (50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).

#### Chi chú:

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu.

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu

về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án: quy định 01 dự án thuộc loại 2, 3 bằng tối đa 0,5 - 0,7 dự án thuộc loại 1 và cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án được quy đổi là số lẻ.

(4) (5) (6) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

### **CHƯƠNG III. CÁC BIỂU MẪU**

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự.

**Mẫu số 01****THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN**

(Địa điểm) \_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_

**I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(1)</sup>**

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
  - Tên:
  - Địa chỉ:
  - Số điện thoại/fax:
  - Địa chỉ e-mail:
6. Tỷ lệ góp vốn trong liên danh dự kiến:

**II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện**

| TT | Tên đối tác <sup>(2)</sup> | Quốc gia nơi đăng ký hoạt động | Vai trò tham gia <sup>(3)</sup>     | Người đại diện theo pháp Luật | Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với |
|----|----------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | <i>Công ty 1</i>           |                                | <i>[Tổ chức cung cấp tài chính]</i> |                               |                                      |
| 2  | <i>Công ty 2</i>           |                                | <i>[Nhà thầu xây dựng]</i>          |                               |                                      |
| 3  | <i>Công ty 3</i>           |                                | <i>[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]</i> |                               |                                      |
|    | ...                        |                                |                                     |                               |                                      |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

**NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ<sup>(1)</sup>**

**1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:**

**2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh:**

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính<sup>(2)</sup>:

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Giá trị</b> |
|------------|---|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án</b>   |                |
| <b>II</b>  | <b>Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư</b>   |                |
| 1          | Tổng vốn chủ sở hữu   |                |
| 2          | Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)  |                |
| 3          | Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện <sup>(4)</sup> (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có) |                |
| 4          | Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định   |                |

b) Tài liệu đính kèm<sup>(5)</sup>

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình



tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

### **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

### **Mẫu số 03**

### **KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ<sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày....tháng....năm....

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu]*

1. Dự án số 01: ....*[ghi tên dự án]*

| Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án |  |
|--|--|
| 1  | Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____  |
| 2  | Tên dự án/gói thầu: _____  |
| 3  | Lĩnh vực đầu tư của dự án _____  |
| 4  | Tham gia dự án với vai trò:<br><input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh |

|     |  |
|-----|--|
|     | <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính  |
| 5   | Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)<br>Địa chỉ:<br>Tên người liên lạc:<br>Điện thoại:<br>Fax:<br>Email:  |
| 6   | Thông tin chi tiết   |
| 6.1 | Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư   |
|     | Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án <sup>(2)</sup> :<br><input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình<br><input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình<br><input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành<br><input type="checkbox"/> Đã kết thúc                       |
|     | Tổng mức đầu tư:   |
|     | Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):  |
|     | Vốn chủ sở hữu đã được huy động:   |
|     | Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:   |
|     | - Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện:<br>- Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện:<br>(Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ<br>- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện:<br>- Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện:<br>(Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ |
|     | Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:   |
|     | Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:  |
| 6.2 | Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính   |
|     | Phạm vi công việc tham gia thực hiện:  |
|     | Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:   |
|     | Tiến độ, chất lượng thực hiện <sup>(3)</sup> :   |
|     | Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:   |
|     | Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:   |

2. Dự án số 02: .... [ghi tên dự án]

....

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...